

Số: 462 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 17 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường và lĩnh vực tài nguyên nước; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2684/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 245/TTr-STNMT ngày 24/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng, cụ thể:

Phụ lục I: Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.

Phụ lục II: Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.

(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 2684/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, căn cứ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xác lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính áp dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TTTT, LĐ TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Bưu điện tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC^(A).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Trường Huy

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 04 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (01 TTHC) THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 TTHC)

* Danh mục TTHC công bố tại Phụ lục này đã được công bố tại Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1.	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (2.001738)	14 ngày làm việc, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: Mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời hạn quyết định cấp phép; trả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- Thực hiện theo Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ; - Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực	- Luật tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư	- Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý. - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 16 ngày làm việc xuống 14 ngày

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		giấy phép: Hai (02) ngày làm việc.			tuyển được giảm 50% theo Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất; - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của	làm việc.

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư 09/2023/TT-BTNMT ngày 14/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên nước;</p> <p>- Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</p> <p>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</p>	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (02 TTHC)
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố danh mục TTHC	Tên VBQPPL quy định TTHC bị bãi bỏ
1	1.004152	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	- Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường
2	1.004140	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	- Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

Tổng số danh mục TTHC công bố:

03 TTHC

Trong đó:

Sửa đổi, bổ sung

01 TTHC

Bãi bỏ

02 TTHC

Qua DVC trực tuyến toàn trình:

01 TTHC

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 04 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC CẤP TỈNH

Quy trình số 01

Quy trình giải quyết TTHC: Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (2.001738)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ		01 ngày
	- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; - Viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (TTPVHCC)	0,5 ngày
	- Lãnh đạo Phòng phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết.	Lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt		12 ngày
	- Kiểm tra các thành phần hồ sơ và sự phù hợp về giá trị pháp lý của các thành phần hồ sơ (nếu cần thiết thì	Chuyên viên phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	11 ngày

	<p>tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường).</p> <p>- Dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định đối với trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ (thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ) hoặc dự thảo văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép theo quy định.</p> <p>- Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Phiếu trình đề nghị phê duyệt, dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xét duyệt đối với trường hợp hồ đầy đủ cơ sở pháp lý cấp Giấy phép.</p>		
	Kiểm tra, xét duyệt các dự thảo văn bản, Báo cáo kết quả thẩm định, Phiếu trình, dự thảo giấy phép trình Lãnh đạo Sở ký ban hành.	Lãnh đạo Văn phòng Sở, lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	01 ngày
Bước 3	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính, chuyển Văn thư cơ quan phát hành	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 4	Vào sổ, đóng dấu phát hành văn bản; chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả, thu phí thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			14 ngày làm việc

* Các quy trình dưới đây được áp dụng giải quyết các TTHC đã công bố tại Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng:



Quy trình số: 02

Quy trình giải quyết TTHC: Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển (1.011516)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ		01 ngày
	- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; - Viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã.	0,5 ngày
	- Lãnh đạo Phòng phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản.	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ		09 ngày
	- Xem xét, thẩm định tính hợp lệ của Tờ khai đăng ký; - Dự thảo văn bản đề nghị chỉnh sửa, bổ sung Tờ khai đối với trường hợp Tờ khai đăng ký chưa hợp lệ; - Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng xem xét đối với trường hợp Tờ khai đã hợp lệ.	Chuyên viên phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	07 ngày

	Duyệt kết quả xử lý, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản.	01 ngày
	Xác nhận đăng ký.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 3	Vào sổ, đóng dấu phát hành văn bản; chuyển kết quả đến TTPVHCC hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 4	Trả kết quả hồ sơ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày



Quy trình số: 03

Đăng ký khai thác nước dưới đất đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 17 của Nghị định 02/2023/NĐ-CP (1.011517) (Sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng mà không gây hạ thấp mực nước dưới đất hoặc bơm hút nước để tháo khô lượng nước tự chảy vào moong khai thác khoáng sản).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ		01 ngày
	- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; - Viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	0,5 ngày
	- Lãnh đạo Phòng phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết.	Lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản.	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ		14 ngày
	- Xem xét, thẩm định tính hợp lệ của Tờ khai đăng ký; - Dự thảo văn bản đề nghị chỉnh sửa, bổ sung Tờ khai đối với trường hợp Tờ khai đăng ký chưa hợp lệ; - Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng xem xét đối với trường hợp tờ khai đã hợp lệ.	Chuyên viên phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản.	12 ngày
	Duyệt kết quả xử lý, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản.	01 ngày



	Xác nhận đăng ký, chuyển văn thư Sở	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
	Vào sổ, đóng dấu phát hành văn bản; chuyển kết quả đến TTPVHCC	Văn thư Sở	0,5
Bước 3	Trả kết quả hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày

Quy trình số: 04

Trả lại giấy phép tài nguyên nước (1.011518)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ		01 ngày
	- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; - Viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	0,5 ngày
	- Lãnh đạo Phòng phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết.	Lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản.	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt		06 ngày

	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra các thành phần hồ sơ và sự phù hợp về giá trị pháp lý của các thành phần hồ sơ. - Dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trình phê duyệt, ban hành (thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ). - Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình đề nghị phê duyệt, dự thảo Quyết định chấp thuận đề nghị trả lại giấy phép tài nguyên nước của UBND tỉnh trình Lãnh đạo phòng xét duyệt. 	Chuyên viên phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản.	04 ngày
	Kiểm tra, xét duyệt các dự thảo văn bản, Báo cáo kết quả thẩm định, Tờ trình trình Lãnh đạo sở ký ban hành.	Lãnh đạo Văn phòng Sở, lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản.	01 ngày
	Phê duyệt, ký ban hành Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
	Vào sổ, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định		03 ngày
	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định. - Chuyển kết quả (đã số hóa) đến Trung tâm PVHCC 	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh	

Bước 4	Trả kết quả hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày

Quy trình số: 05

Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm (1.004232)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ		01 ngày
	- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; - Viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	0,5 ngày
	- Lãnh đạo Phòng phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết.	Lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt		34 ngày
	- Kiểm tra các thành phần hồ sơ và sự phù hợp về giá trị pháp lý của các thành phần hồ sơ (nếu cần thiết thì tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định).	Chuyên viên phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	33 ngày

	<p>- Dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định đối với trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ (thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ) hoặc dự thảo văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp Giấy phép theo quy định.</p> <p>- Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Phiếu trình đề nghị phê duyệt, dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xét duyệt đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ cơ sở pháp lý cấp Giấy phép.</p>		
	Kiểm tra, xét duyệt các dự thảo văn bản, Báo cáo kết quả thẩm định, Phiếu trình, dự thảo giấy phép trình Lãnh đạo Sở ký ban hành.	Lãnh đạo Văn phòng Sở, lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	01 ngày
Bước 3	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính, chuyển Văn thư cơ quan phát hành	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 4	Nhận hồ sơ từ Lãnh đạo Sở, lấy số, vào sổ, đóng dấu phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả, thu phí thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			36 ngày



Quy trình số: 06

Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm (1.004228)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
	Tiếp nhận hồ sơ		01 ngày
Bước 1	- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; - Viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	0,5 ngày
	- Lãnh đạo Phòng phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết.	Lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	0,5 ngày
	Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt		29 ngày
Bước 2	- Kiểm tra các thành phần hồ sơ và sự phù hợp về giá trị pháp lý của các thành phần hồ sơ (nếu cần thiết thì tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định). - Dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định đối với trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ (thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định)	Chuyên viên phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	28 ngày

	<p>hồ sơ) hoặc dự thảo văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép theo quy định.</p> <p>- Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Phiếu trình đề nghị phê duyệt, dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xét duyệt đối với trường hợp hồ đầy đủ cơ sở pháp lý cấp Giấy phép.</p>		
	Kiểm tra, xét duyệt các dự thảo văn bản, Báo cáo kết quả thẩm định, Phiếu trình, dự thảo giấy phép trình Lãnh đạo Sở ký ban hành.	Lãnh đạo Văn phòng Sở, lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	01 ngày
Bước 3	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính, chuyển Văn thư cơ quan phát hành	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 4	Nhận hồ sơ từ Lãnh đạo Sở, lấy số, vào sổ, đóng dấu phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả, thu phí thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			31 ngày



Quy trình số: 07

Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm (1.004223)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ		01 ngày
	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; - Viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết. 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	0,5 ngày
	- Lãnh đạo Phòng phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết.	Lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt		31 ngày
	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra các thành phần hồ sơ và sự phù hợp về giá trị pháp lý của các thành phần hồ sơ (nếu cần thiết thì tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định). - Dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định đối với trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ (thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ) hoặc dự thảo văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp Giấy phép theo quy 	Chuyên viên phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	29 ngày

	<p>định.</p> <p>- Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình trình đề nghị phê duyệt, dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xét duyệt đối với trường hợp hồ đầy đủ cơ sở pháp lý cấp Giấy phép.</p>		
	Kiểm tra, xét duyệt các dự thảo văn bản, Báo cáo kết quả thẩm định, Tờ trình, dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo Sở ký ban hành.	Lãnh đạo Văn phòng Sở, lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	01 ngày
	Phê duyệt, ký ban hành Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình, chuyển văn thư Sở	Lãnh đạo Sở.	0,5 ngày
	Vào sổ, đóng dấu phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định		04 ngày
	<p>- Thẩm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định.</p> <p>- Chuyển kết quả (đã số hóa) đến Trung tâm PVHCC</p>	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 4	Trả kết quả, thu phí thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			36 ngày

Quy trình số: 08

Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng nước dưới 3.000m³/ngày đêm (1.004211)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ		01 ngày
	- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; - Viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	0,5 ngày
	- Lãnh đạo Phòng phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết.	Lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt		26 ngày
	- Kiểm tra các thành phần hồ sơ và sự phù hợp về giá trị pháp lý của các thành phần hồ sơ (nếu cần thiết thì tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định). - Dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định đối với trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ (thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ) hoặc dự thảo văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân trường hợp hồ sơ không đủ điều	Chuyên viên phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	24 ngày

	<p>kiện gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép theo quy định.</p> <p>- Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình đề nghị phê duyệt, dự thảo Giấy phép (gia hạn, điều chỉnh nội dung) trình Lãnh đạo phòng xét duyệt đối với trường hợp hồ đầy đủ cơ sở pháp lý gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép.</p>		
	Kiểm tra, xét duyệt các dự thảo văn bản, Báo cáo kết quả thẩm định, Tờ trình, dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo Sở ký ban hành.	Lãnh đạo Văn phòng Sở, lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	01 ngày
	Phê duyệt, ký ban hành Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình, chuyển văn thư Sở	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
	Vào sổ, đóng dấu phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định		04 ngày
	<p>- Thẩm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định.</p> <p>- Chuyển kết quả (đã số hóa) đến Trung tâm PVHCC</p>	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 4	Trả kết quả, thu phí thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			31 ngày

Quy trình số: 09

Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới $2\text{m}^3/\text{giây}$ và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m^3 , hoặc lưu lượng khai thác từ $2\text{m}^3/\text{giây}$ trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m^3 , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới $5\text{m}^3/\text{giây}$; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới $50.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới $1.000.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ (1.004179)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ		01 ngày
	- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; - Viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	0,5 ngày
	- Lãnh đạo Phòng phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết.	Lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt		31 ngày
	- Kiểm tra các thành phần hồ sơ và sự phù hợp về giá trị pháp lý của các thành phần hồ sơ (nếu cần thiết thì tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định). - Dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định đối với trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ (thời gian bổ sung,	Chuyên viên phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	29 ngày

	<p>hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ) hoặc dự thảo văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp Giấy phép theo quy định.</p> <p>- Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình trình đề nghị phê duyệt, dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xét duyệt đối với trường hợp hồ đầy đủ cơ sở pháp lý cấp Giấy phép.</p>		
	Kiểm tra, xét duyệt các dự thảo văn bản, Báo cáo kết quả thẩm định, Tờ trình, dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo Sở ký ban hành.	Lãnh đạo Văn phòng Sở, lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	01 ngày
	Phê duyệt, ký ban hành Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình, chuyển văn thư Sở	Lãnh đạo Sở.	0,5 ngày
	Vào sổ, đóng dấu phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định		04 ngày
	- Thẩm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định. - Chuyển kết quả (đã số hóa) đến Trung tâm PVHCC	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 4	Trả kết quả, thu phí thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			36 ngày

Quy trình số: 10

Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới $2\text{m}^3/\text{giây}$ và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m^3 , hoặc lưu lượng khai thác từ $2\text{m}^3/\text{giây}$ trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m^3 , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới $5\text{m}^3/\text{giây}$; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 $\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm; khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 $\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm (1.004167)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ		01 ngày
	- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; - Viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	0,5 ngày
	- Lãnh đạo Phòng phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết.	Lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt		26 ngày
	- Kiểm tra các thành phần hồ sơ và sự phù hợp về giá trị pháp lý của các thành phần hồ sơ (nếu cần thiết thì tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định). - Dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định đối với trường hợp hồ sơ chưa	Chuyên viên phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	24 ngày

	<p>hợp lệ (thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ) hoặc dự thảo văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép theo quy định.</p> <p>- Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình đề nghị phê duyệt, dự thảo Giấy phép (gia hạn, điều chỉnh nội dung) trình Lãnh đạo phòng xét duyệt đối với trường hợp hồ đầy đủ cơ sở pháp lý gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép.</p>		
	Kiểm tra, xét duyệt các dự thảo văn bản, Báo cáo kết quả thẩm định, Tờ trình, dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo Sở ký ban hành.	Lãnh đạo Văn phòng Sở, lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	01 ngày
	Phê duyệt, ký ban hành Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình, chuyên văn thư Sở	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
	Vào sổ, đóng dấu phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định		04 ngày
	- Thẩm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định. - Chuyển kết quả (đã số hóa) đến Trung tâm PVHCC	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 4	Trả kết quả, thu phí thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			31 ngày

Cấp lại giấy phép tài nguyên nước (1.000824)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ		01 ngày
	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; - Viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết. 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	0,5 ngày
	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Phòng phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết. 	Lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản.	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt		11 ngày
	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra các thành phần hồ sơ và sự phù hợp về giá trị pháp lý của các thành phần hồ sơ. - Dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại Giấy phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ (thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ). - Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình đề nghị phê duyệt, dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xét duyệt. 	Chuyên viên phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản.	09 ngày

	Kiểm tra, xét duyệt các dự thảo văn bản, Báo cáo kết quả thẩm định, Tờ trình trình Lãnh đạo sở ký ban hành.	Lãnh đạo Văn phòng Sở, lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản.	01 ngày
	Phê duyệt, ký ban hành Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình, chuyển văn thư Sở	Lãnh đạo Sở.	0,5 ngày
	Vào sổ, đóng dấu phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày
	Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định		
Bước 3	- Thẩm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định. - Chuyển kết quả (đã số hóa) đến Trung tâm PVHCC	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh	04 ngày
Bước 4	Trả kết quả hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 ngày

Quy trình số: 12 -A

Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên sông suối thuộc trường hợp phải xin phép (1.001740)

* Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh: Thời hạn giải quyết 67 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ		01 ngày
	- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; - Viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	0,5 ngày
	- Lãnh đạo Phòng phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết.	Lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản.	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt		62 ngày
	- Kiểm tra các thành phần hồ sơ và sự phù hợp về giá trị pháp lý của các thành phần hồ sơ. - Dự thảo văn bản thông báo cho chủ đầu tư dự án bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ. - Tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, dự thảo văn bản xin ý kiến hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự	Chuyên viên phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản.	60 ngày

	kiến xây dựng; - Tổng hợp ý kiến, dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định, Tờ trình, văn bản trả lời của UBND tỉnh.		
	Kiểm tra, xét duyệt các dự thảo văn bản, Báo cáo kết quả thẩm định, dự thảo văn bản trả lời của UBND tỉnh.	Lãnh đạo Văn phòng Sở, lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản.	01 ngày
	Phê duyệt, ký ban hành Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình, chuyển văn thư Sở	Lãnh đạo Sở.	0,5 ngày
	Vào sổ, đóng dấu phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày
	Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định		
Bước 3	- Thẩm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định. - Chuyển kết quả (đã số hóa) đến Trung tâm PVHCC	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh	04 ngày
Bước 4	Trả kết quả hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			67 ngày

Quy trình số: 12 -B

Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên sông suối thuộc trường hợp phải xin phép (1.001740)

* Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh: Thời hạn giải quyết 40 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ		01 ngày
	- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; - Viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	0,5 ngày
	- Lãnh đạo Phòng phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết.	Lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản.	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt		35 ngày
	- Kiểm tra các thành phần hồ sơ và sự phù hợp về giá trị pháp lý của các thành phần hồ sơ. - Dự thảo văn bản thông báo cho chủ đầu tư dự án bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ. - Tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, dự thảo văn bản xin ý kiến hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự	Chuyên viên phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản.	33 ngày

	kiến xây dựng; - Tổng hợp ý kiến, dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định, Tờ trình, văn bản trả lời của UBND tỉnh.		
	Kiểm tra, xét duyệt các dự thảo văn bản, Báo cáo kết quả thẩm định, dự thảo văn bản trả lời của UBND tỉnh.	Lãnh đạo Văn phòng Sở, lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản.	01 ngày
	Phê duyệt, ký ban hành Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình, chuyển văn thư Sở	Lãnh đạo Sở.	0,5 ngày
	Vào sổ, đóng dấu phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày
	Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định		
Bước 3	- Thẩm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định. - Chuyển kết quả (đã số hóa) đến Trung tâm PVHCC	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh	04 ngày
Bước 4	Trả kết quả hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 ngày

Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (1.004122)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ		01 ngày
	- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; - Viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	0,5 ngày
	- Lãnh đạo Phòng phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết.	Lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt		19 ngày
	- Kiểm tra các thành phần hồ sơ và sự phù hợp về giá trị pháp lý của các thành phần hồ sơ (nếu cần thiết thì tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường). - Dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định đối với trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ (thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ) hoặc dự thảo văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp Giấy phép theo quy định.	Chuyên viên phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	18 ngày

	- Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Phiếu trình đề nghị phê duyệt, dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xét duyệt đối với trường hợp hồ đầy đủ cơ sở pháp lý cấp Giấy phép.		
	Kiểm tra, xét duyệt các dự thảo văn bản, Báo cáo kết quả thẩm định, Phiếu trình, dự thảo giấy phép trình Lãnh đạo Sở ký ban hành.	Lãnh đạo Văn phòng Sở, lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	01 ngày
Bước 3	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính, chuyển Văn thư cơ quan phát hành	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 4	Nhận hồ sơ từ Lãnh đạo Sở, lấy số, vào sổ, đóng dấu phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả, thu phí thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			21 ngày

Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (1.004253)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ		01 ngày
	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; - Viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết. 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	0,5 ngày
	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Phòng phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết. 	Lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt		09 ngày
	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra các thành phần hồ sơ và sự phù hợp về giá trị pháp lý của các thành phần hồ sơ (nếu cần thiết thì tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường). - Dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định đối với trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ (thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ) hoặc dự thảo văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp lại Giấy phép theo quy định. 	Chuyên viên phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	08 ngày

	- Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Phiếu trình đề nghị phê duyệt, dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xét duyệt đối với trường hợp hồ đầy đủ cơ sở pháp lý cấp Giấy phép.		
	Kiểm tra, xét duyệt các dự thảo văn bản, Báo cáo kết quả thẩm định, Phiếu trình, dự thảo giấy phép trình Lãnh đạo Sở ký ban hành.	Lãnh đạo Văn phòng Sở, lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	01 ngày
Bước 3	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính, chuyển Văn thư cơ quan phát hành	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 4	Nhận hồ sơ từ Lãnh đạo Sở, lấy số, vào sổ, đóng dấu phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			11 ngày

Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi (2.001850)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ		01 ngày
	- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; - Viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	0,5 ngày
	- Lãnh đạo Phòng phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết.	Lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt		30 ngày
	- Kiểm tra các thành phần hồ sơ và sự phù hợp về giá trị pháp lý của các thành phần hồ sơ (nếu cần thiết thì tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định). - Dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt Phương án để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định đối với trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ (thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ) hoặc dự thảo văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện	Chuyên viên phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	28 ngày

	trình phê duyệt theo quy định. - Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình trình đề nghị phê duyệt, dự thảo Quyết định phê duyệt phương án trình Lãnh đạo phòng xét duyệt đối với trường hợp hồ đầy đủ cơ sở pháp lý trình phê duyệt.		
	Kiểm tra, xét duyệt các dự thảo văn bản, Báo cáo kết quả thẩm định, Tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký ban hành.	Lãnh đạo Văn phòng Sở, lãnh đạo phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	01 ngày
	Phê duyệt, ký ban hành Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình, chuyển văn thư Sở	Lãnh đạo Sở.	0,5 ngày
	Vào sổ, đóng dấu phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định		04 ngày
	- Thẩm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định. - Chuyển kết quả (đã số hóa) đến Trung tâm PVHCC	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 4	Trả kết quả, thu phí thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở TN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			35 ngày



B. QUY TRÌNH CẤP HUYỆN

Quy trình số: 01-A

Thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều 17 Nghị định 02/2023/NĐ-CP (1.001662)

* Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân nộp tờ khai tại UBND cấp xã

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Gửi Thông báo đến tổ chức, cá nhân		Không quy định thời gian
	Căn cứ Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát, lập danh sách tổ chức, cá nhân có công trình khai thác nước dưới đất thuộc diện phải đăng ký trên địa bàn; thông báo và phát 02 tờ khai đăng ký theo Mẫu 35 Nghị định 02/2023/NĐ-CP cho tổ chức, cá nhân để kê khai.	UBND cấp xã	Không quy định
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ, phân công thụ lý, giải quyết		1,5 ngày
	- Tiếp nhận tờ khai. - Chuyển tờ khai về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện/thành phố.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	0,5 ngày

	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận tờ khai. - Chuyển tờ khai về phòng Tài nguyên và Môi trường để giải quyết. 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện/thành phố	0,5 ngày
	Phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết.	Lãnh đạo phòng Tài nguyên và Môi trường.	0,5 ngày
Bước 3	Kiểm tra tờ khai đăng ký		07 ngày
	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, kiểm tra nội dung thông tin tờ khai. - Trường hợp không đủ điều kiện xác nhận: Dự thảo văn bản trả lại tờ khai cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do không xác nhận. - Trường hợp tờ khai đủ điều kiện xác nhận thì trình Lãnh đạo UBND huyện/thành phố ký xác nhận. - Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa tờ khai thì dự thảo văn bản đề nghị chỉnh sửa bổ sung, hoàn thiện tờ khai trong đó nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. - Trình Lãnh đạo phòng xem xét, 	Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường	06 ngày
	Kiểm tra, xét duyệt, trình Lãnh đạo UBND huyện xem xét, quyết định	Lãnh đạo phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày
Bước 4	Xem xét, ký xác nhận tờ khai đăng ký, chuyển văn thư cơ quan	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện/thành phố	0,5 ngày
Bước 5	Vào sổ, đóng dấu phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện/thành phố	Văn thư UBND huyện/thành phố	0,5 ngày



Bước 6	Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện/thành phố	0,5 ngày
Bước 7	Trả kết quả (tờ khai đã được xác nhận) cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày

Quy trình số: 01-B

Thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều 17 Nghị định 02/2023/NĐ-CP (1.001662)

* Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân nộp tờ khai tại UBND cấp huyện

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Gửi Thông báo đến tổ chức, cá nhân		Không quy định thời gian

	Căn cứ Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát, lập danh sách tổ chức, cá nhân có công trình khai thác nước dưới đất thuộc diện phải đăng ký trên địa bàn; thông báo và phát 02 tờ khai đăng ký theo Mẫu 35 Nghị định 02/2023/NĐ-CP cho tổ chức, cá nhân để kê khai.	UBND cấp xã	Không quy định
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ, phân công thụ lý, giải quyết		01 ngày
	- Tiếp nhận tờ khai. - Chuyển tờ khai về phòng Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện/thành phố	0,5 ngày
	Phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết.	Lãnh đạo phòng Tài nguyên và Môi trường.	0,5 ngày
Bước 3	Kiểm tra tờ khai đăng ký		08 ngày
	- Xem xét, kiểm tra nội dung thông tin tờ khai. - Trường hợp không đủ điều kiện xác nhận: Dự thảo văn bản trả lại tờ khai cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do không xác nhận. - Trường hợp tờ khai đủ điều kiện xác nhận thì trình Lãnh đạo UBND huyện/thành phố ký xác nhận. - Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa tờ khai thì dự thảo văn bản đề nghị chỉnh sửa bổ sung, hoàn thiện tờ khai trong đó nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. - Trình Lãnh đạo phòng xem xét,	Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường	07 ngày

	Kiểm tra, xét duyệt, trình Lãnh đạo UBND huyện xem xét, quyết định	Lãnh đạo phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày
Bước 4	Xem xét, ký xác nhận tờ khai đăng ký, chuyển văn thư cơ quan	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện/thành phố	0,5 ngày
Bước 5	Vào sổ, đóng dấu phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện/thành phố	Văn thư UBND huyện/thành phố	0,5 ngày
Bước 6	Trả kết quả (tờ khai đã được xác nhận) cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện/thành phố	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày

Quy trình số: 02-A

Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh (1.001645)

* Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh: Thời hạn giải quyết 30 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
-------------------------	---------------------------	------------------------------	--

	Tiếp nhận hồ sơ, phân công thụ lý, giải quyết		01 ngày
Bước 1	- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; - Viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ về phòng Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện/thành phố	0,5 ngày
	Phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết.	Lãnh đạo phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày
	Tổ chức lấy ý kiến, phê duyệt văn bản trả lời		29 ngày
Bước 2	- Kiểm tra, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ; hướng dẫn bổ sung hồ sơ nếu chưa hợp lệ, chưa đầy đủ. - Tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, gửi văn bản xin ý kiến hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng; tổng hợp ý kiến trình Lãnh đạo phòng xét duyệt.	Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường	27 ngày
	Kiểm tra, xét duyệt, trình Lãnh đạo UBND huyện xem xét, quyết định.	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	01
	Xem xét, phê duyệt văn bản trả lời chuyên văn thư cơ quan.	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện/thành phố	0,5 ngày
	Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Văn thư Ủy ban nhân dân huyện/thành phố	0,5 ngày
Bước 3	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện/thành phố;	Không tính thời gian

Tổng thời gian giải quyết TTHC	30 ngày
---------------------------------------	----------------

Quy trình số: 02-B

Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh (1.001645)

* Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh: Thời hạn giải quyết 40 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, phân công thụ lý, giải quyết		01 ngày
	- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; - Viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ về phòng Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện/thành phố	0,5 ngày
	Phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết.	Lãnh đạo phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày
Bước 2	Tổ chức lấy ý kiến, phê duyệt văn bản trả lời		39 ngày

	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ; hướng dẫn bổ sung hồ sơ nếu chưa hợp lệ, chưa đầy đủ. - Tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, gửi văn bản xin ý kiến hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng; tổng hợp ý kiến trình Lãnh đạo phòng xét duyệt. 	Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường	37 ngày
	Kiểm tra, xét duyệt, trình Lãnh đạo UBND huyện xem xét, quyết định.	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	01
	Xem xét, phê duyệt văn bản trả lời chuyên văn thư cơ quan.	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện/thành phố	0,5 ngày
	Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Văn thư Ủy ban nhân dân huyện/thành phố	0,5 ngày
Bước 3	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện/thành phố;	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 ngày